

Bản án số: 73/2018/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Phúc

Ông Đoàn Văn Doan

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà:
Ông Kim Bách Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2018/TLST- HS ngày 14 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S (tức S “Sút”), sinh ngày 26 tháng 11 năm 1987; Sinh trú quán: Thôn CB 3, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở hiện nay: Tổ Dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1964 và bà Lê Thị M, sinh năm 1967; có vợ là Nguyễn Thị TH, sinh năm 1981; con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án tại bản án hình sự số: 23/2014/HSST ngày 20/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 26/01/2017; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Dương Đức T (tên gọi khác V), sinh ngày 11 tháng 4 năm 1994; nơi sinh và cư trú: Thôn P, xã V, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn X và bà Vũ Thị H; có vợ là Phạm Thị Thu B đã ly hôn; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Tại bản án hình sự số:

02/2014/HSST ngày 10/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” bị cáo được đặc xá và chấp hành án xong ngày 31/8/2015; Bị cáo tại ngoại tại địa phương theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Lạc.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1973, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã NĐ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị TH, sinh năm 1981, (có mặt).

Địa chỉ: Tổ Dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người làm chứng:

1. Cháu Nguyễn Thị Khánh C, sinh năm 2004, (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho cháu C là Chị Tạ Thị Y, sinh năm 1975, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã NĐ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

2. Anh Bùi Văn E, sinh năm 1996, (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã VP, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Hiện tạm trú tại: Thôn L, xã NĐ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Chị Hà Thị G, sinh năm 1980, (vắng mặt).

4. Hà Thị NH, sinh năm 1979, (vắng mặt).

Đều có hộ khẩu thường trú tại: xã LĐ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Cùng tạm trú tại: Thôn L, xã NĐ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9 năm 2016, anh Nguyễn Khắc Đ; trú tại: Thôn L, xã NĐ, huyện Y có vay của chị Nguyễn Thị TH ở tổ dân phố Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 110.000.000đ để kinh doanh. Ngày 30/4/2018 chị TH điện thoại đòi nợ nhưng anh Đ không trả và có những lời nói thách thức. Quá trình nói chuyện với anh Đ, chị TH bật loa ngoài điện thoại nên Nguyễn Văn S là chồng chị TH nghe được sự việc trên. Khoảng 16 giờ cùng ngày bị cáo S một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 88G1 - 361.XX mang theo một con dao phớ bằng kim loại, lưỡi dài khoảng 80cm, bản rộng khoảng 05cm, chuôi bằng ống tuýp sắt dài khoảng 20cm đến quán tầm quất, massage “TĐ” của anh Đ ở thôn L, xã NĐ để nói chuyện tuy nhiên anh Đ không ở nhà nên S ra về. Sau đó, chị TH tiếp tục điện thoại cho anh Đ đòi nợ nhưng anh Đ vẫn nói giọng thách thức và không muốn trả tiền. Thấy vậy, S điện thoại cho Dương Đức T; trú tại thôn P, xã V, huyện Y rủ đến nhà chơi. Khi T đến, S kể lại toàn bộ sự việc và bảo T đi tìm Đ nói chuyện nhưng chị TH can ngăn nên T ra về. Tối cùng ngày, S

điều khiển xe mô tô BKS: 88G1 - 361.XX đến uống rượu mừng sinh nhật Dương Văn K tại quán thịt chó “DĐ” ở thôn P, xã V thì gặp T và một số người khác cũng đang ở đây. Khoảng 20 giờ cùng ngày, S rủ T cùng đến quán TĐ đánh cảnh cáo anh Đ thì T đồng ý. S điều khiển xe mô tô chở T về nhà để T thay quần áo còn mình quay lại nhà chị TH lấy con dao phớ mà buổi chiều S đã mang theo đến nhà anh Đ đồng thời chuẩn bị thêm một chiếc gậy rút ba khúc bằng kim loại, dài khoảng 60cm, một đầu gậy bọc bằng mút màu đỏ. S gài dao vào giá xe và cất gậy trong cốp xe rồi quay lại đón T. Tới nơi, S đưa cho T chiếc gậy ba khúc và một chiếc khẩu trang y tế màu đen rồi chở T đến nhà anh Đ. Trên đường đi T và S cùng đeo khẩu trang, T đội thêm chiếc mũ lưỡi chai màu đen của S để tránh bị người khác phát hiện. Gần tới nhà anh Đ, S dừng xe đứng ngoài cảnh giới còn T một mình xuống xe tay phải cầm gậy vẩy phóng ra tạo thành một đoạn gậy dài khoảng 60cm đi đến trước cửa quán TĐ. T dùng gậy đập 2, 3 phát vào ô cửa kính chắn gió làm vỡ kính rồi vụt một phát vào phần đầu chiếc xe mô tô dựng ở gần đó làm vỡ gương xe. Anh Đ liền cầm một đoạn tuýp sắt dài 0,65m, đường kính 2,5cm từ trong quán đi ra thì T bỏ chạy về hướng dốc L. Anh Đ đuổi theo được khoảng 20m thì S cầm dao phớ chạy ngược chiều về phía anh Đ. Khi đứng đối diện cách anh Đ khoảng 01m, tay phải S vung dao lên cao chém một phát từ trên xuống trúng vào vùng đầu làm anh Đ bị thương chảy máu ngã ra đường. Anh Đ vùng dậy vụt tuýp sắt về phía S, S vung dao lên đỡ thì đầu đoạn tuýp sắt xướt vào gò má phải làm xây sát da. S tiếp tục dùng phần bản rộng của dao đánh 2, 3 phát trúng vào người anh Đ làm anh Đ ngã ra đường. Thấy vậy, T chạy quay lại cầm gậy ba khúc vụt 4, 5 phát trúng vào người làm anh Đ bị thương tích và kêu đau, hô hoán. Các đối tượng dừng lại không đánh anh Đ nữa và cùng nhau lên xe mô tô bỏ về. Hậu quả: Anh Nguyễn Khắc Đ bị thương, ngay sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc Yên đến ngày 16/5/2018 thì xuất viện về điều trị ngoại trú.

Sau khi nhận được trình báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và điều tra, xác minh theo Luật định.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Lạc đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số: 160 đối với thương tích của anh Nguyễn Khắc Đ. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 165/TgT ngày 08/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận: Vết thương gốc ô mô út phía lòng bàn tay trái xếp 01%; vết thương vùng trán trái, kích thước nhỏ xếp 01%; vết thương mặt ngoài gò phải, kích thước nhỏ xếp 01%; vết mổ mặt sau ngoài 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước lớn xếp 08%; gãy

1/3 dưới xương trụ trái sau phẫu thuật ổn định còn phương tiện kết hợp xương xếp 06%; vết thương vùng trán trái và vết thương ô mô út phía lòng bàn tay trái có thể do vật sắc gây nên; các vết xây sát da và gãy 1/3 dưới xương trụ trái có thể do vật tày gây nên. Các thương tích đã mô tả hiện tại không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể ở thời điểm giám định xếp 16% (mười sáu phần trăm) bằng phương pháp cộng lùi.

Quá trình điều tra, Dương Đức T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên còn Nguyễn Văn S tỏ thái độ không hợp tác, thường xuyên vắng mặt và có dấu hiệu bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã, ngày 28/9/2018 S bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan điều tra. Sau khi bị bắt giữ, bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của bản thân hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với ô cửa kính kích thước (1,3 x 0,59)m của quán TĐ bị Dương Đức T dùng gậy đập vỡ, Cơ quan điều tra đã trưng cầu định giá. Tại Văn bản số: 45/2018/KL-ĐG ngày 18/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Lạc kết luận: Công và vật tư thay mới ô cửa kính trên bằng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Qua xác minh nhân thân T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi xâm phạm sở hữu nên việc T dùng gậy sắt đập phá ô cửa kính trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, Công an huyện Yên Lạc đã xử phạt hành chính đối với T số tiền 3.500.000đ là đúng Luật định.

Đối với chiếc gương xe mô tô dựng trước cửa quán TĐ bị T đập vỡ, sau khi sự việc xảy ra chủ sở hữu chiếc xe mô tô này đã đi khỏi hiện trường, Cơ quan điều tra không xác định được là ai nên không định giá được giá trị thiệt hại do đó không đề cập xử lý là phù hợp.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ: Đoạn tuýp sắt dài 0,65m, đường kính 2,5cm là hung khí anh Đ dùng để đuổi đánh các bị cáo do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy. Một thẻ căn cước công dân, một giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn S không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo. Hai thẻ nhớ và một điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu Gold của anh Đ; một xe mô tô BKS: 88G1 - 361.XX; một điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc lắp sim thuê bao số 01683.741.564 của chị TH, chị TH không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do đó Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đ và chị TH. Chiếc USB màu tím - đen, dung lượng 16GB của anh Đ chứa hình ảnh liên quan đến thời điểm xảy ra vụ án nên chuyển theo hồ sơ để phục vụ việc xét xử.

Đối với số hung khí gây án, bị cáo Nguyễn Văn S khai đã cất giấu con dao phoá dưới gầm giường nhà T và chiếc gậy ba khúc ở khu vực cổng nhà S, Cơ

quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo S không có đề nghị gì đối với việc anh Đ vụt tuýt sắt về phía S, tuýt sắt xướt vào gò má phải làm xây sát da của S nên không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm Dân sự: Quá trình điều tra, anh Nguyễn Khắc Đ yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn S và Dương Đức T bồi thường số tiền 100.000.000đồng bao gồm : Tiền viện phí là 30.000.000đồng, tiền thu nhập bị mất và công người chăm sóc trong thời gian nằm viện 16 ngày, tiền bồi dưỡng sức khỏe là 70.000.000đồng. Tại phiên tòa các bị cáo và người bị hại đã thống nhất được về mức bồi thường với tổng số tiền là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) gồm các khoản sau: Tiền viện phí 8.500.000đồng; Tiền thuê xe đi viện 1.000.000đồng; tiền thu nhập bị mất trong thời gian 16 ngày anh Đ nằm viện là 150.000đồng/01 ngày x 16 ngày = 2.400.000đồng; tiền công người chăm sóc 16 ngày là 150.000đồng/ 01 ngày x 16 ngày = 2.400.000đồng; tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 20.700.000đồng.

Ngoài ra, các bị cáo Nguyễn Văn S, Dương Đức T và người bị hại anh Nguyễn Khắc Đ còn thống nhất nội dung sau: Do yếu tố về phục hồi sức khỏe trong khoảng thời gian một năm, anh Đ phải tiến hành các bước kiểm tra lại vết thương. Nếu phát sinh về kinh phí, anh Đ và các bị cáo có thể tự thỏa thuận về việc bồi thường chi phí phát sinh này. Nếu không thỏa thuận được người bị hại có thể khởi kiện ra Tòa bằng một vụ án dân sự yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm.

Tại bản Cáo trạng số: 80/CT-VKS ngày 14/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S (tức S “Sút”) và bị cáo Dương Đức T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S (tức S “Sút”) và Dương Đức T (tên gọi khác V) về tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo S từ 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/9/2018. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo T từ 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng đến 02 (Hai) năm 05 (Năm) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, 587 Điều 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn S và Dương Đức T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Khắc Đ số tiền là 35.000.000đồng gồm các khoản tiền sau: Tiền viện phí; tiền công mất thu nhập của anh Đ và của người chăm sóc anh Đ trong thời gian 16 ngày anh Đ nằm viện điều trị vết thương; tiền thuê xe; tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe. Xác nhận việc chị Nguyễn Thị TH là vợ bị cáo S đã nộp khoản tiền bồi thường cho anh Đ là 3.000.000đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc. Anh Đ có quyền khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu các bị cáo phải bồi thường chi phí về phục hồi sức khỏe khi làm nếu có phát sinh.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn tuýp sắt dài 0,65m, đường kính 2,5cm là hung khí hung khí anh Đ dùng để đuổi đánh các bị cáo. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S 01 thẻ căn cước công dân nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự: Đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến bổ sung gì khác và không ai có ý kiến tham gia tranh luận.

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Do mâu thuẫn trong việc thanh toán tiền nợ, khoảng 21 giờ ngày 30/4/2018 tại khu vực thôn L, xã NĐ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc Nguyễn Văn S và Dương Đức T đã dùng dao, phớt, gây rút ba

khúc bằng kim loại đánh, chém nhiều nhát vào người anh Nguyễn Khắc Đ. Hậu quả làm anh Đ bị tổn hại 16% sức khỏe.

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; kết luận giám định về thương tích của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn S và Dương Đức T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 2 năm đến 6 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a... khoản 1 Điều này”

Điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định “Dùng hung khí nguy hiểm”.

Xét tính chất, mức độ hậu quả do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của các bị cáo xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn S là đối tượng khởi xướng, cầm đầu, trực tiếp chuẩn bị dao, phớt, gây kim loại và rủ Dương Đức T thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải; mặt khác bị cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại. Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã một lần bị kết án nhưng chưa được xóa án tích nên cần phải xử nghiêm bị cáo và buộc bị cáo phải

chấp hành hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

Bị cáo Dương Đức T sau khi được S rủ rê đã tích cực dùng hung khí gây thương tích cho anh Đ nên Tùng có vai trò là đồng phạm trong vụ án. Trước khi phạm tội Tùng đã một lần bị kết án tại bản án hình sự số: 02/2014/HSST ngày 10/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” bị cáo được đặc xá và chấp hành án xong ngày 31/8/2015. Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có nhân thân xấu nên cần phải xử nghiêm bị cáo và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người bị hại là anh Nguyễn Khắc Đ số tiền 35.000.000đồng gồm các khoản tiền sau: Tiền viện phí 8.500.000đồng; Tiền thuê xe taxi 1.000.000đồng; tiền thu nhập bị mất trong thời gian 16 ngày anh Đ nằm viện điều trị là $150.000\text{đ}/01 \text{ ngày} \times 16 \text{ ngày} = 2.400.000\text{đồng}$; tiền công người chăm sóc 16 ngày là $150.000\text{đ}/01 \text{ ngày} \times 16 \text{ ngày} = 2.400.000\text{đồng}$; tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 20.700.000đồng. Do bị cáo S là người khởi xướng, cầm đầu nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền lớn hơn là 20.000.000đồng; bị cáo T phải bồi thường số tiền 15.000.000đồng là phù hợp. Xác nhận chị Nguyễn Thị TH là vợ của bị cáo S đã nộp thay bị cáo một phần tiền bồi thường là 3.000.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, bị cáo S còn phải bồi thường số tiền 17.000.000đồng là phù hợp. Do yếu tố về phục hồi sức khỏe trong khoảng thời gian một năm, anh Đ phải tiến hành các bước kiểm tra lại vết thương. Nếu phát sinh về kinh phí, anh Đ và các bị cáo có thể tự thỏa thuận về việc bồi thường chi phí phát sinh này. Nếu không thỏa thuận được người bị hại có thể khởi kiện ra Tòa bằng một vụ án dân sự yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm.

[4] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn tuýp sắt dài 0,65m, đường kính 2,5cm là hung khí anh Đ dùng để đuổi đánh các bị cáo.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S 01 thẻ căn cước công dân nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn S và Dương Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng.

Về án phí dân sự trong vụ án hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu $17.000.000\text{đồng} \times 5\% = 850.000\text{đồng}$; buộc bị cáo Dương Đức T phải chịu $15.000.000\text{đồng} \times 5\% = 750.000\text{đ}$.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S “Tức S “Sút”) và bị cáo Dương Đức T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S (Tức S “Sút”) 02 (Hai) năm 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28 tháng 9 năm 2018.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Dương Đức T (tên gọi khác K) 02 (Hai) năm 05 (Năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 587, Điều 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn S và Dương Đức T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Khắc Đ số tiền 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Kỳ phần của S là 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng), kỳ phần của T là 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng). Xác nhận ngày 22 tháng 11 năm 2018 chị Nguyễn Thị TH là vợ của bị cáo S đã nộp thay cho bị cáo số tiền bồi thường cho anh Đ là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng), bị cáo S còn phải bồi thường cho anh Đ số tiền 17.000.000đồng (Mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Dương Đức T không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn tuýp sắt dài 0,65m, đường kính 2,5cm. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S 01 thẻ căn cước công dân nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tất cả các vật chứng nêu trên đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Dương Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 850.000đồng (Tám trăm năm mươi nghìn đồng) và bị cáo Dương Đức T phải chịu 750.000đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Trại tạm giam;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo; Người bị hại;
- Người có QLVN liên quan;
- Người làm chứng;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang Nhung